

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Tổng dự án hoàn thành
Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án thành phần Sửa chữa Hồ chứa nước Thanh Bàn thuộc Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8);

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án thành phần Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2) thuộc Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 238/TTr-STC ngày 24/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán tổng dự án hoàn thành với nội dung như sau:

- Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8).
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Mỹ, Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão và xã Cát Sơn huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt Dự án: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): 20/10/2017 - 22/4/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán phê duyệt
	<u>Tổng công chi phí</u>	<u>261.155.324.000</u>	<u>249.182.546.000</u>
1	Chi phí bồi thường, GPMB	4.630.133.000	4.630.133.000
-	Dự án thành phần: Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn	1.352.200.000	1.352.200.000
-	Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2)	3.277.933.000	3.277.933.000
2	Chi phí xây dựng, thiết bị, hạng mục chung, bảo hiểm	208.926.293.000	215.287.514.000
-	Dự án thành phần: Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn	18.642.289.000	18.895.562.000
-	Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2)	190.284.004.000	196.391.952.000
3	Chi phí quản lý dự án	3.469.115.000	3.469.114.000
-	Dự án thành phần: Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn	471.277.000	471.277.000
-	Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2)	2.997.838.000	2.997.837.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	24.516.556.000	24.196.080.000
-	Dự án thành phần: Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn	3.842.971.000	3.842.902.000
-	Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2)	20.673.585.000	20.353.178.000
5	Chi phí khác	8.544.718.000	1.599.705.000
-	Dự án thành phần: Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn	1.129.969.000	538.908.000
-	Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2)	7.414.749.000	1.060.797.000
6	Chi dự phòng	11.068.509.000	0
-	Dự án thành phần: Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn	0	0
-	Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2)	11.068.509.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã thu hồi so với giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán phê duyệt
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số	<u>261.155.324</u>	<u>249.182.546</u>	<u>249.776.926</u>	<u>0</u>	<u>594.380</u>	<u>0</u>
1. Vốn đầu tư công			249.776.926			
- <i>Nguồn vốn Ngân hàng thế giới (WB) tài trợ</i>			232.023.599			
+ Cấp phát			174.017.699			
+ Vay lại			58.005.900			
- <i>Ngân sách tỉnh</i>			14.990.327			
+ Đối ứng ODA			1.000.000			
+ Cấp quyền SDD			4.744.450			
+ Đầu tư tập trung			2.657.180			
+ Tăng thu 2015 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2016			3.696.000			
+ Nguồn thu tiền SDD			2.892.697			
- <i>Ngân sách huyện Phù Cát</i>			425.000			
- <i>Ngân sách huyện Tây Sơn</i>			472.000			
- <i>Ngân sách huyện Phù Mỹ</i>			1.466.000			
- <i>Ngân sách huyện Hoài Ân</i>			400.000			
Trong đó:						
Chi phí xây dựng và thiết bị		215.287.514	215.561.487		273.973	
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		24.196.080	24.516.487		320.407	

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			<u>248.556.921.000</u>	<u>248.556.921.000</u>
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			248.556.921.000	248.556.921.000
1/ Hồ chứa nước (HCN) Thạch Bàn			25.240.044.214	25.240.044.214
2/ HCN Cự Lễ			9.090.826.340	9.090.826.340
3/ HCN Lỗ Môn			13.159.408.399	13.159.408.399
4/ HCN Hồ Cù			5.355.817.906	5.355.817.906
5/ HCN Hóc Tranh			10.465.112.768	10.465.112.768
6/ HCN Kim Sơn			16.105.767.195	16.105.767.195
7/ HCN Mỹ Đức			18.501.345.460	18.501.345.460
8/ HCN Đá Bàn			21.291.702.911	21.291.702.911
9/ HCN Giao Hội			20.182.021.937	20.182.021.937
10/ HCN An Tường			17.023.333.529	17.023.333.529
10.1/ Phần xây lắp và thiết bị quan trắc			14.604.932.183	14.604.932.183
10.2/ Phần xây lắp đường quản lý vận hành			2.418.401.346	2.418.401.346
11/ HCN Núi Miếu			18.124.528.481	18.124.528.481
12/ HCN Trinh Vân			16.124.234.444	16.124.234.444
12.1/ Phần xây lắp và thiết bị quan trắc			15.001.378.152	15.001.378.152
12.2/ Phần xây lắp đường quản lý vận hành			1.122.856.292	1.122.856.292
13/ HCN Suối Rùn			23.037.335.374	23.037.335.374
14/ HCN Hưng Long			8.916.372.539	8.916.372.539
15/ HCN Hồ Trạch			16.494.736.419	16.494.736.419
16/ HCN Cây Me			8.897.387.703	8.897.387.703
17/ Trạm giám sát trung tâm thuộc hạng mục thiết bị quan trắc tự động			546.945.381	546.945.381

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:
625.625.000 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 625.625.000 đồng (Tư vấn báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập hồ Nhà Hồ và hồ Hóc Thánh do 02 hồ này không thi công vì không đáp ứng đủ yêu cầu của nhà tài trợ).

5. Vật tư thiết bị tổn động: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		<u>249.182.546.000</u>	
1	Vốn đã được thanh toán	249.776.926.000	
-	<i>Nguồn vốn Ngân hàng thế giới tài trợ (WB)</i>	<i>232.023.599.000</i>	
+	Cấp phát	174.017.699.000	
+	Vay lại	58.005.900.000	
-	<i>Ngân sách tỉnh</i>	<i>14.990.327.000</i>	
+	Đối ứng ODA	1.000.000.000	
+	Cấp quyền SDD	4.744.450.000	
+	Đầu tư tập trung	2.657.180.000	
+	Tăng thu 2015 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2016	3.696.000.000	
+	Nguồn thu tiền SDD	2.892.697.000	
-	<i>Ngân sách huyện Phù Cát</i>	<i>425.000.000</i>	
-	<i>Ngân sách huyện Tây Sơn</i>	<i>472.000.000</i>	
-	<i>Ngân sách huyện Phù Mỹ</i>	<i>1.466.000.000</i>	
-	<i>Ngân sách huyện Hoài Ân</i>	<i>400.000.000</i>	
2	Vốn đã được thu hồi	594.380.000	
3	Vốn còn phải thu hồi	0	
4	Vốn chưa được thanh toán	0	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 14/4/2023 (ngày lập báo quyết toán) là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên tài sản	Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 và Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh	Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư sau khi điều chỉnh	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	248.556.921.000	248.556.921.000	
1/ HCN Thạch Bàn	25.100.849.000	25.240.044.214	Sở Nông nghiệp và PTNT
2/ HCN Cự Lễ	9.102.133.725	9.090.826.340	Phòng Kinh tế thị xã Hoài Nhơn
3/ HCN Lỗ Môn	13.170.438.191	13.159.408.399	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tây Sơn
4/ HCN Hồ Cù	5.367.412.088	5.355.817.906	Sở Nông nghiệp và PTNT
5/ HCN Hóc Tranh	10.476.339.794	10.465.112.768	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện An Lão
6/ HCN Kim Sơn	16.116.539.352	16.105.767.195	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hoài Ân
7/ HCN Mỹ Đức	18.511.931.924	18.501.345.460	Sở Nông nghiệp và PTNT
8/ HCN Đá Bàn	21.302.076.586	21.291.702.911	Sở Nông nghiệp và PTNT
9/ HCN Giao Hội	20.192.531.067	20.182.021.937	Phòng Kinh tế Thị xã Hoài Nhơn
10/ HCN An Tường	17.034.050.890	17.023.333.529	
10.1/ Phần xây lắp và thiết bị quan trắc	14.615.855.583	14.604.932.183	Sở Nông nghiệp và PTNT
10.2/ Phần xây lắp đường quản lý vận hành	2.418.195.307	2.418.401.346	UBND huyện Phù Mỹ
11/ HCN Núi Miếu	18.135.168.381	18.124.528.481	Sở Nông nghiệp và PTNT

Tên tài sản	Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 và Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh	Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư sau khi điều chỉnh	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản
12/ HCN Trinh Vân	16.135.008.215	16.124.234.444	
12.1/ Phần xây lắp và thiết bị quan trắc	15.012.241.247	15.001.378.152	Sở Nông nghiệp và PTNT
12.2/ Phần xây lắp đường quản lý vận hành	1.122.766.968	1.122.856.292	UBND huyện Phù Mỹ
13/ HCN Suối Rùn	23.047.582.787	23.037.335.374	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hoài Ân
14/ HCN Hưng Long	8.927.701.321	8.916.372.539	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện An Lão
15/ HCN Hồ Trạnh	16.493.513.438	16.494.736.419	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phù Mỹ
16/ HCN Cây Me	8.896.740.570	8.897.387.703	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phù Mỹ
17/ Trạm giám sát trung tâm thuộc hạng mục thiết bị quan trắc tự động	546.903.671	546.945.381	Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

Ghi chú: Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư của các hồ chứa tại quyết toán Tổng Dự án có sự chênh lệch so với quyết toán dự án thành phần tại 2 Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 và Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh là do một số thiết bị đã được phân bổ điều chỉnh lại cho phù hợp với sự cần thiết vận hành của từng hồ.

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: 625.625.000 đồng.

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND các huyện Tây Sơn, An Lão, Hoài Ân, Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K17

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng